

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10- 12.-2020

Về việc Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Hải Yên.

Bà Hoàng Thị Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/12/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Dịp Thúy H; cư trú tại: phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lương Tuấn H, cư trú tại: Đường B, thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2020 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Dịp Thúy H trình bày: Ngày 31/12/2000, chị và anh Lương Tuấn H được hai bên gia đình tổ chức lễ kết hôn theo phong tục địa phương và về chung sống với nhau tại nhà của anh Lương Tuấn H, địa chỉ: Đường B1, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2002, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ

chồng bình thường. Năm 2002, anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách khác nhau nên cuộc sống chung luôn căng thẳng, không hòa hợp, không hạnh phúc. Sau khi chị sinh con vào năm 2002 thì anh Lương Tuấn H nhiều lần đánh chửi chị, khóa cửa nhốt chị trong nhà. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên cuối năm 2003, chị đã chuyển về sống với bố mẹ đẻ của chị tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vợ chồng chị ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Lương Tuấn H nên yêu cầu được ly hôn với anh Lương Tuấn H. Về con chung, chị và anh Lương Tuấn H có 01 con chung là Lương Thị Minh A, sinh ngày 25/7/2002 đã trưởng thành, lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn anh Lương Tuấn H trong lời khai đã trình bày: Về việc kết hôn và đăng ký kết hôn cũng như quá trình chung sống đúng như nội dung chị Dịp Thúy H đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị Dịp Thúy H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2003 cho đến nay. Thời gian đầu ly thân, anh có tìm gặp chị Dịp Thúy H 02 lần nhưng không gặp được. Từ năm 2007 đến nay, anh và chị Dịp Thúy H không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, anh không đồng ý ly hôn với chị Dịp Thúy H. Về con chung, anh và chị Dịp Thúy H có 01 con chung là Lương Thị Minh A, sinh ngày 25/7/2002 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập chứng cứ liên quan đến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dịp Thúy H và anh Lương Tuấn H. Tại biên bản xác minh ngày 13/11/2020 tại phường H và tại thôn Đ, xã H, thành phố L đều cho thấy: Anh Lương Tuấn H sinh sống tại khối 7, phường H, thành phố L từ khi sinh ra cho đến năm 2017. Từ năm 2017, anh Lương Tuấn H chuyển đến sống tại thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Trong thời gian anh Lương Tuấn H sinh sống tại 02 địa chỉ trên, chị Dịp Thúy H không chung sống với anh Lương Tuấn H.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho anh chị vào ngày 05/11/2020, tuy nhiên anh Lương Tuấn H vắng mặt không lý do. Ngày 13/11/2020, Tòa án nhận được đơn đề nghị không tiến hành hòa giải của chị Dịp Thúy H.

Tại phiên tòa, chị Dịp Thúy H yêu cầu được ly hôn với anh Lương Tuấn H vì chị không thể chung sống với anh Lương Tuấn H được, không yêu cầu giải quyết về con chung, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án, cụ thể

như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa đề nghị :

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị xử cho chị Dịp Thúy H được ly hôn với anh Lương Tuấn H. Về con chung: Có 01 con chung là Lương Thị Minh A, sinh ngày 25/7/2002, đã trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị Dịp Thúy H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Dịp Thúy H xin ly hôn với anh Lương Tuấn H, có nơi cư trú tại đường B, thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bị đơn anh Lương Tuấn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt, không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Dịp Thúy H thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị Dịp Thúy H và anh Lương Tuấn H chung sống với nhau từ năm 2000, trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, ngày 02/12/2002, vợ chồng anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Dịp Thúy H và anh Lương Tuấn H là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi về chung sống được một thời gian hai vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đã ly thân từ năm 2003 đến nay. Trong thời gian 17 năm ly thân, hai bên không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Anh Lương Tuấn H không nhất trí ly hôn nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh là anh Lương Tuấn H còn tình cảm với chị Dịp Thúy H. Trong thời gian tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh cũng không có hành động nào để cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án tổ chức hòa giải vụ án mong muốn anh chị có thời gian suy nghĩ, cho cơ hội để vợ chồng anh chị hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh Lương Tuấn H vắng mặt tại buổi hòa giải không có lý do; Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là có thực, kéo dài,

quan hệ hôn nhân của chị Dịp Thúy H và anh Lương Tuấn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do vậy ý kiến không nhất trí ly hôn của anh Lương Tuấn H là không có căn cứ, yêu cầu xin ly hôn của chị Dịp Thúy H là có căn cứ, được chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Dịp Thúy H và anh Lương Tuấn H có 01 con chung là Lương Thị Minh A, sinh ngày 25/7/2002, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dịp Thúy H và anh Lương Tuấn H đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Dịp Thúy H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dịp Thúy H ly hôn với anh Lương Tuấn H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 25, đăng ký kết hôn ngày 02/12/2002 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về án phí: chị Dịp Thúy H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Dịp Thúy H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002408 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn. Chị Dịp Thúy H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Dịp Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lương Tuấn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- UBND p. H, TP L, T.Lạng Sơn;
- CCTHA DS TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Thịnh**